

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2017/HSPT

Ngày 14-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các thẩm phán:

Bà Tô Thị Lý.

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2017/HSPT ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 162/2017/HSST ngày 03/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đình T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: thôn K, xã V L, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Đình S (đã chết) và bà Tô Thị L sinh năm 1958; có vợ là Lê Thị Ph sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Án số 08/2014/HSST ngày 15/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt T 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; ngày 08/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình ra Quyết định miễn chấp hành hình phạt tiền số 12/2016/QĐ-TA đối với T theo Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Trong vụ án còn có người bị hại là ông Nguyễn Bá H , sinh năm 1936, nơi cư trú: thôn T, xã V C, thành phố T, tỉnh Thái Bình không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T làm nghề giết mổ thịt bò bán tại khu vực vệ đường 39 khu vực trước cây xăng Vũ Ninh, huyện Kiến Xương. Khoảng 10 giờ ngày 06/6/2016, T đang bán thịt bò tại trước cửa cây xăng Vũ Ninh thì Nguyễn Trung T đến và hỏi Nguyễn Đình T “Dạo này ông có mua bò về giết không?”, Nguyễn Đình T nói “Có”, Nguyễn Trung T nói “Mấy bữa nữa có bò tôi bán cho”, Nguyễn Đình T đồng ý và nói “Có bò hay bê cứ mang đến đây tao mua cho”, ý Nguyễn Đình T là khi nào Nguyễn Trung T dắt trộm được bò hay bê thì mang Nguyễn Đình T sẽ mua cho Nguyễn Trung T.

Đến 09 giờ ngày 07/6/2016, Nguyễn Trung T đi bộ trên đường Lý Bôn hướng từ ngã tư chợ Đậu đến xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình mục đích tìm tài sản để trộm cắp, khi đi đến nghĩa trang thôn Tống Vũ, xã Vũ Chính, Nguyễn Trung T phát hiện có một con bò cái lông vàng nhạt (sau xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Bá Hân) không có ai trông coi nên Nguyễn Trung T nảy sinh ý định dắt trộm bò bán cho Nguyễn Đình T như đã hứa hẹn trước. Khi Nguyễn Đình T đang chơi ở khu vực cầu Kim, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình thì nhận được cuộc gọi của Nguyễn Trung T với nội dung “Có một con bò ở nghĩa trang xã Vũ Chính, mày có mua tao dắt trộm bán cho”, Nguyễn Đình T đồng ý và nói “Đợi tao xem đã”, sau đó Nguyễn Đình T điều khiển xe máy Wave của Nguyễn Đình T đến nhà ông Nguyễn Hữu U, sinh năm 1962, trú tại: thôn X, xã V T, huyện K, tỉnh Thái Bình là người bán thịt bò cùng Nguyễn Đình T, rủ ông U đi mua bò về giết lấy thịt bán. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình T điều khiển xe chở ông U đến khu vực nghĩa trang thôn Tống Vũ, xã Vũ Chính gặp Nguyễn Trung T, Nguyễn Đình T hỏi Nguyễn Trung T “Bò ở đâu?”, Nguyễn Trung T chỉ vào nghĩa trang. Khi Nguyễn Trung T và Nguyễn Đình T vào trong nghĩa trang, Nguyễn Trung T chỉ cho Nguyễn Đình T 01 con bò cái lông vàng, Nguyễn Đình T đồng ý mua và bảo Nguyễn Trung T dắt bò về khu vực cầu Sam, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình để Nguyễn Đình T lấy xe chở bò về, Nguyễn Trung T đồng ý. Sau đó Nguyễn Đình T chở ông Uyên đi về. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đình T cùng ông Uyên mỗi người một xe máy, có kéo theo 01 xe lôi của ông U đi đến khu vực cầu Sam nhưng không gặp Nguyễn Trung T nên Nguyễn Đình T gọi điện thoại cho Nguyễn Trung T được Nguyễn Trung T hẹn đến công ty nước khoáng Tiên Hải ở đường Trần Lãm. Khi gặp, Nguyễn Trung T dẫn Nguyễn Đình T và ông U ra khóm tre ở bờ sông phía sau công ty nước khoáng Tiên Hải thì Nguyễn Đình T thấy 01 con bò đã trưởng thành và 01 con bê con khoảng 05 tháng tuổi đều có lông màu vàng nhạt đang buộc ở khóm tre. Xem bò, bê xong thì ông U nói với Nguyễn Đình T rằng bò già có chữa, còn bê còn non nên ông Uyên không đồng ý mua. Do Nguyễn Đình T đã hứa hẹn từ trước với Nguyễn Trung T nên Nguyễn Đình T đồng ý mua bò và bê. Nguyễn Đình T dắt bò lên xe lôi của ông U nhưng không được nên ông U dắt xe về, còn Nguyễn Đình T và Nguyễn Trung T tự dắt bò, bê về. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực cây xăng xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư thì Nguyễn Trung T và Nguyễn Đình T thỏa thuận: Nguyễn Trung T bán bò và bê cho Nguyễn Đình T với giá 15.000.000 đồng. Nguyễn Đình T bảo Nguyễn Trung T dắt bò đến xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương nhưng Nguyễn Trung T

không dất và bót cho Nguyễn Đình T 2.000.000 đồng để Nguyễn Đình T thuê người dất. Lúc này, Nguyễn Đình T gặp ông U nên Nguyễn Đình T đã thuê ông U dất bò về trang trại nhà người quen là anh Nguyễn Văn Kh ở thôn C, xã V N, huyện K, tỉnh Thái Bình gửi với giá thuê dất bò là 2.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Trung T đến quán bia nhà Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình T đưa trước cho Nguyễn Trung T 3.000.000 đồng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đình T thuê xe tải biển số 17C-06954 của ông Nguyễn Đình Th cùng ông U đến trang trại nhà anh Kh và dất bò, bê lên xe tải của anh Th để chở về nhà mẹ vợ Nguyễn Đình T là bà Nguyễn Thị Th để gửi nuôi.

Khoảng 21 giờ ngày 08/6/2016, tại khu vực trạm xăng xã Vũ Ninh, Nguyễn Đình T đưa Nguyễn Trung T 9.000.000 đồng và còn lại số tiền 1.000.000 đồng Nguyễn Trung T không yêu cầu Nguyễn Đình T phải trả. Ngày 14/6/2016, khi cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình triệu tập lên làm việc, Nguyễn Đình T đã giao nộp con bò và con bê.

Ngày 16/6/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Con bò cái giá 18.000.000 đồng, con bê giá 4.550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 22.950.000 đồng.

Trong vụ án còn có ông Nguyễn Hữu U, anh Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị Th là những người dất hộ bò, chở bò và cho Nguyễn Đình T gửi bò nhưng đều không biết đây là tài sản do Nguyễn Trung T, Nguyễn Đình T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có hình thức xử lý.

Tại bản án số 45/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã xử phạt Nguyễn Trung T 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Đình T 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự và còn giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại bản án số 40/2017/HSPT ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định hủy một phần bản án sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình T. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình để điều tra lại theo thủ tục chung

Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2017/HSST ngày 03/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/10/2017 bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo cho rằng việc Tòa án thành phố Thái Bình xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là quá nặng, xin được hưởng án treo.

Ngày 03/11/2017, người bị hại là ông Nguyễn Bá H có đơn đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bị cáo Nguyễn Đình T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 06/6/2016, tại trước cửa cây xăng thuộc xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, Nguyễn Đình T đã hứa hẹn với Nguyễn Trung T về việc sẽ mua tài sản mà Nguyễn Trung T trộm cắp. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/6/2016, Nguyễn Đình T đã mua của Nguyễn Trung T 01 con bò và 01 con bê, tổng giá trị tài sản là 22.950.000 đồng là tài sản của ông Nguyễn Bá H đang chăn thả tại nghĩa trang thôn Tống Vũ, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình với giá 12.000.000 đồng. Nguyễn Đình T đã hứa hẹn với Nguyễn Trung T sẽ mua tài sản mà Nguyễn Trung T trộm cắp được nên đã tạo niềm tin, tạo động lực cho Nguyễn Trung T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, Nguyễn Đình T đồng phạm với Nguyễn Trung T trong việc trộm cắp tài sản nêu trên với vai trò giúp sức. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Xét nhân thân bị cáo

tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo đã 01 lần bị Tòa án kết án về tội “Đánh bạc”, do thay đổi chính sách hình sự nên đã được Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình ra quyết định miễn chấp hành hình phạt đối với Nguyễn Đình T, nhưng bị cáo không chịu cải tạo, giáo dục tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục với bị cáo Nguyễn Đình T. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi được cơ quan điều tra triệu tập đến để làm việc, Nguyễn Đình T đã tự nguyện giao nộp lại tài sản trộm cắp để khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T Mức án 01 năm tù là có phần nghiêm khắc, nên cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình T là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng bản thân và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người có ích cho xã hội và gia đình.

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T. Sửa bản án sơ thẩm số 162/2017/HSST ngày 03/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 14/12/2017./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

- TAND, VKSND, CA tp. Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà